

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÙ ĐÓP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bù Đốp, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP
KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022 và năm 2023;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của UBND huyện; Báo cáo số/BC-HĐND-KTXH ngày tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến đóng góp của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

I. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công:

1. Việc phân bổ vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của huyện.

2. Phân bổ chi tiết 90% số vốn kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2021 - 2025; 10% dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn, chủ động cân đối vốn trong trường hợp nguồn thu không đạt kế hoạch.

3. Bố trí tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công.

4. Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

5. Thực hiện bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí vốn để thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.
- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025.
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới thật sự cấp thiết, giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 – 2025:

Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh đầu tư công trung hạn đoạn 2021 – 2025 là 1.448 tỷ 484 triệu đồng, tăng 65 tỷ đồng so với Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 Hội đồng nhân huyện đã thông qua (*chi tiết theo Biểu Tổng hợp*), do tăng nguồn ngân sách huyện 50 tỷ đồng, tăng nguồn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 15 tỷ đồng, cụ thể:

1. Vốn ngân sách huyện phân bổ chi tiết: 1.317 tỷ 393 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng là 300 tỷ 508 triệu đồng, trong đó điều chỉnh tăng cho các dự án bổ sung là 268 tỷ đồng, điều chỉnh tăng do điều chỉnh tổng mức đầu tư là 32 tỷ 508 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm là 78 tỷ 393 triệu đồng, trong đó điều chỉnh giảm các dự án không thực hiện là 31 tỷ 500 triệu đồng, điều chỉnh giảm do điều chỉnh tổng mức đầu tư là 46 tỷ 893 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ (làm đường BTXM): 6 tỷ 864 triệu đồng.

2. Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu xây dựng 40 phòng học: 28 tỷ đồng.

3. Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh): 71 tỷ 468 triệu đồng. Điều chỉnh tăng 15 tỷ đồng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Phước Thiện về đích Nông thôn mới và xã Thiện Hưng đạt tiêu chí Nông thôn mới nâng cao.

4. Vốn dự phòng ngân sách huyện chưa phân bổ là 24 tỷ 759 triệu đồng (117 tỷ 468 triệu đồng – 92 tỷ 709 triệu đồng). Vốn dự phòng phân bổ cho các dự án bổ sung là 92 tỷ 709 triệu đồng.

III. Phương án phân bổ:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đoạn 2021 – 2025 là 1.448 tỷ 484 triệu đồng, trong đó bố trí:

1. Dự phòng vốn ngân sách huyện là 24 tỷ 759 triệu đồng.

2. Phân bổ chi tiết là 1.317 tỷ 393 triệu đồng, trong đó:

2.1. Dự án chuyển tiếp là 51 tỷ đồng.

2.2. Dự án khởi công mới là 1.266 tỷ 393 triệu đồng.

(Kèm theo biểu tổng hợp, biểu số 1, biểu số 2, biểu số 3, biểu số 4, Biểu 5)

Điều 2. Giao Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp khóa V, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022 và năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND - UBND tỉnh;
- TT.HU - HĐND - UBND - UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- HĐND - UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

BIỂU TỔNG HỢP

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Giảm	Tăng	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3-6	10=6-3	11		
	TỔNG SỐ	1.383.502	1.266.016	117.468	1.448.484	1.423.725	24.759	-	65.000			
1	Vốn ngân sách huyện	1.292.152	1.174.684	117.468	1.342.152	1.317.393	24.759	-	50.000			
2	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ (làm đường BTXM)	6.864	6.864		6.864	6.864	-	-	-			
3	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu xây dựng 40 phòng học	28.000	28.000	-	28.000	28.000	-	-	-			
4	Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	56.468	56.468	-	71.468	71.468	-	-	15.000			

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=7-6	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG			1.463.770	1.181.548	1.403.663	78.393	300.508	140.048	412.220		
A	NĂM 2021			340.796	362.819	329.296	33.523	-	140.048	126.833		
I	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020			51.000	51.000	51.000	-	-	51.000			
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			289.796	311.819	278.296	33.523	-	89.048	126.833		
II.1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			203.425	225.448	201.925	23.523	-	71.046	106.973		
1	Xây dựng đường GTNT áp Bù Tam xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	6.325	6.325	6.325	-	-	2.300	3.620	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
2	Xây dựng đường GTNT áp 5 di ấp Phước Tiến xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	5.627	5.627	5.627	-	-	2.100	3.100	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
3	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Hưng xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2021	4.115	4.115	4.115	-	-	1.500	2.220	UBND xã Phước Thiện	
4	Nâng cấp đường GTNT áp Điện Ánh xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2021	3.035	3.035	3.035	-	-	1.100	1.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
5	Nâng cấp đường GTNT áp Mười Mẫu xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2021	5.995	5.995	5.995	-	-	2.500	3.050	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
6	Xây dựng đường GTNT áp 6 di ấp 10, ấp 1 di ấp 4 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2021	14.995	14.995	14.995	-	-	5.000	9.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
7	Đường láng nhựa tổ 3, tổ 4 ấp 2 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2021	4.585	4.585	4.585	-	-	2.200	1.800	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
8	Đường láng nhựa tổ 3, tổ 4 ấp 5 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2021	4.064	4.064	4.064	-	-	1.938	2.762	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
9	Xây dựng các tuyến đường ấp 2, ấp 3, ấp 8 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2021	8.729	8.729	8.729	-	-	3.000	5.871	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
10	Xây dựng các tuyến đường ấp 5, ấp 9 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2021	11.096	11.096	11.096	-	-	3.100	7.706	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
11	Nâng cấp đường GTNT ấp Tân Phước xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2021	2.394	2.394	2.394	-	-	900	1.200	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
12	Nâng cấp đường GTNT ấp Sóc Nẻ, ấp Tân Thuận, ấp Tân An xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2021	5.153	5.153	5.153	-	-	2.100	2.600	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
13	Xây dựng đường nhựa ấp Tân Bình xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2021	6.697	6.697	6.697	-	-	3.700	2.884	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
14	Nâng cấp đường GTNT tổ 25 ấp Tân Hội xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2021	3.335	3.335	3.335	-	-	1.400	1.600	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
15	Nâng cấp đường GTNT tổ 28 ấp Tân Phong xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2021	2.907	2.907	2.907	-	-	-	2.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
16	Nâng cấp đường Khu phố Thanh Bình thị trấn Thuận Bình	Thị trấn Thuận Bình	2021	1.960	1.960	1.960	-	-	700	900	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
17	Nâng cấp đường Khu phố Thanh Xuân thị trấn Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2021	4.484	4.484	4.484	-	-	1.700	2.300	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
18	Xây dựng đường GTNT kết nối Cầu Bình Thắng.	Xã Thanh Hòa	2021	1.500	1.500	-	1.500	-	-	-	UBND xã Thanh Hòa	
19	Nâng cấp, mở rộng đường từ Thôn 1 xã Thiện Hưng di Trung Đoàn 717	Xã Thiện Hưng	2021	20.719	20.719	20.719	-	-	5.000	15.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
20	Nâng cấp đường GTNT ấp 5, ấp 9 xã Thanh Hoà	Xã Thanh Hòa	2021	3.086	3.500	3.086	414	-	1.000	1.700	UBND xã Thanh Hoà	
21	Nâng cấp đường GTNT ấp Tân Nhân - Tân Nghĩa xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2021	3.491	3.500	3.491	9	-	1.000	2.300	UBND xã Tân Tiến	
22	Nâng cấp đường GTNT ấp Tân Thuận xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2021	832	836	832	4	-	746	740	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
23	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ấp 4, ấp Bù Tam di Trung tâm xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	5.290	5.300	5.290	10	-	1.600	3.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
24	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Tân Hưng xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2021	3.414	5.000	3.414	1.586	-	1.500	1.600	UBND xã Phước Thiện	
25	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Ngã tư Thôn 6 di Thôn 10 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2021	29.597	29.597	29.597	-	-	15.600	13.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
26	Đường GTNT, sân bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù	Huyện Bù Đốp		40.000	60.000	40.000	20.000	-	9.362	15.120		
II.2	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH			5.476	5.476	5.476	-	-	2.900	2.160		
1	Xây dựng nhà công vụ Công an xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2021	1.453	1.453	1.453	-	-	500	860	UBND xã Thanh Hòa	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Xây dựng nhà làm việc khối quản lý hành chính Công an huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình	2021	4.023	4.023	4.023	-	-	2.400	1.300	Công an huyện	
II.3	LĨNH VỰC GIÁO DỤC			22.515	22.515	12.515	10.000		3.967	7.600		
1	Xây dựng 06 phòng bộ môn lâu, 05 phòng làm việc và hàng rào, sân bê tông Trường TH&THCS Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022-2025	10.000	10.000	-	10.000				Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
2	Xây dựng 02 phòng thư viện Trường Tiểu học Tân Thành A	Xã Tân Thành	2021	2.142	2.142	2.142	-	-	800	1.200	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
3	Xây dựng nhà tập đa năng Trường Trung học cơ sở Tân Thành	Xã Tân Thành	2021	2.810	2.810	2.810	-	-	1.000	1.600	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
4	Xây dựng nhà tập đa năng Trường Trung học cơ sở Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2021	2.865	2.865	2.865	-	-	1.000	1.600	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
5	Xây dựng 04 phòng học, nhà giáo dục thể chất Trường Tiểu học Thiện Hưng C	Xã Thiện Hưng	2021	4.698	4.698	4.698	-	-	1.167	3.200	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
II.4	LĨNH VỰC Y TẾ			12.880	12.880	12.880	-	-	4.000	7.500		
1	Xây dựng khu hành chính và cấp cứu Bệnh viện Đa khoa huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình	2021	12.880	12.880	12.880	-	-	4.000	7.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
II.5	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI			45.500	45.500	45.500	-	-	7.135	2.600		
1	Xây dựng nhà văn hóa ấp 5 xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	1.644	1.644	1.644	-	-	600	950	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
2	Xây dựng nhà văn hóa ấp 6 xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	1.470	1.470	1.470	-	-	600	800	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
3	Xây dựng nhà văn hóa ấp 3 xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	1.451	1.451	1.451	-	-	500	850	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
4	Mở rộng khu dân cư và xây dựng thiết chế Văn hóa xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2021-2025	40.000	40.000	40.000	-	-	4.500	-	Phòng Tài nguyên - Môi trường	
5	Trích đo địa chính, cắm mốc ranh và bồi thường GPMB Dự án xây dựng điểm dân cư liền kề chốt dân quân biên giới xã Tân Thành, xã Phước Thiện và xã Hưng Phước	Huyện Bù Đốp	2021	935	935	935	-	-	935	-	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	
B	NĂM 2022-2025			1.122.974	818.729	1.074.367	44.870	300.508	-	284.887		
				1.122.974	818.729	1.074.367	44.870	300.508	-	284.887		
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			726.630	552.853	686.084	41.759	174.990	-	229.587		
1	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 6 xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2022	6.000	5.971	5.971	-	-	-	4.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HBND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Xây dựng đường GTNT áp Tân Trạch xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	5.971	6.000	5.971	29	-		3.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
3	Xây dựng đường GTNT áp Điện Ảnh xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	12.000	12.000	12.000	-	-		8.172	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
4	Xây dựng đường GTNT áp Mười Mầu xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	5.987	6.000	5.987	13	-		4.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
5	Xây dựng đường GTNT Thôn 10 xã Thiện Hưng đi ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	Xã Thiện Hưng	2022	14.990	8.000	14.990	-	6.990		10.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
6	Nâng cấp đường GTNT từ Thôn 1 đi Thôn 4 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2022	19.000	6.000	19.000	-	13.000		14.600	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
7	Xây dựng đường GTNT ấp 3 xã Thanh Hoà	Xã Thanh Hoà	2022	2.970	4.000	2.970	1.030	-		2.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
8	Xây dựng đường GTNT ấp 7 xã Thanh Hoà	Xã Thanh Hoà	2022	5.000	5.000	5.000	-	-		3.700	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
9	Xây dựng đường GTNT tổ 1 đi tổ 6 ấp 7 xã Thanh Hoà	Xã Thanh Hoà	2022	4.000	4.000	4.000	-	-		3.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
10	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 4 xã Thanh Hoà	Xã Thanh Hoà	2022	7.000	4.000	7.000	-	3.000		5.800	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
11	Xây dựng đường GTNT từ ấp Tân Bình đi ấp Tân Nghĩa xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2022	5.000	5.000	5.000	-	-		3.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
12	Nâng cấp đường GTNT tổ 19 ấp Tân Lợi xã Tân Thanh	Xã Tân Thanh	2022	2.830	3.000	2.830	170	-		2.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
13	Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT 759B đi ấp 4 xã Hưng Phước (khu tái định cư đập thủy lợi Bù Tam) ra đường tuần tra biên giới	Xã Hưng Phước	2022-2025	11.250	11.250	11.250	-	-				
14	Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT 759B (ấp 3 xã Hưng Phước) đi đường tuần tra biên giới	Xã Hưng Phước	2022-2025	12.500	12.500	12.500	-	-				
15	Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT 759B (Chợ biên giới cũ) đi đường tuần tra biên giới (Khu dân cư liên kế chốt Dân quân biên giới xã Hưng Phước)	Xã Hưng Phước	2022-2025	7.500	7.500	7.500	-	-				

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
16	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ĐT 759 đi thôn 3 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2022	12.000	12.000	12.000	-	-	-	9.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
17	Xây dựng đường từ đường ĐT 759B (đôi chi khu) đi thôn 1, thôn 4, thôn 5, thôn 7 xã Thiện Hưng đi đôn Biên Phong Thanh Hòa ra đường tuần tra biên giới	Xã Thiện Hưng	2022-2025	15.000	15.000	15.000	-	-	-			
18	Đường vành đai từ ĐT 759B áp 2 xã Thanh Hòa (ngã ba Bằng Lăng) đến trung tâm thương mại huyện Bù Đốp	Xã Thanh Hòa	2022-2025	15.000	15.000	15.000	-	-	-			
19	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã từ Cầu khu phố Thanh Xuân thi trấn Thanh Bình đến ấp 9 xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp (Kết nối với Cầu Bình Thắng xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập)	Xã Thanh Hòa	2022-2025	23.517	23.517	-	23.517	-	-			
20	Xây dựng đường liên xã từ đường ĐT 759 (cầu Sông Bè) xã Thanh Hòa đi xã Tân Tiến, xã Tân Thành	Huyện Bù Đốp	2022-2025	37.500	37.500	37.500	-	-	-			
21	Xây dựng đường từ đường ĐT 759B (đoạn nắn của Tân Tiến) đến khu dân cư đi chốt dân quân liên kết xã Tân Thành ra đường tuần tra biên giới	Xã Tân Tiến	2022-2025	12.500	12.500	12.500	-	-	-			
22	Xây dựng đường từ đường ĐT 759B (trung tâm xã Tân Tiến) đi xã Thanh Hòa	Xã Tân Tiến - xã Thanh Hòa	2022-2025	17.500	17.500	17.500	-	-	-			
23	Xây dựng đường từ đường ĐT 759B (chợ Tân Thành) đi xã Lộc Quang - huyện Lộc Ninh	Xã Tân Thành	2022-2025	10.000	10.000	10.000	-	-	-			
24	Đường vành đai 3 từ ĐT 759 đi trung tâm xã Thiện Hưng	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	16.000	16.000	16.000	-	-	-			
25	Đường từ ngã tư đường Cống Quỳnh - Hoàng Văn Thụ (thị trấn Thanh Bình) đi ấp 3 xã Thanh Hòa	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	20.000	20.000	20.000	-	-	-			
26	Đường láng nhựa từ thôn 2 xã Thiện Hưng đến Trường TH Thiện Hưng C	Xã Thiện Hưng	2022-2025	3.750	3.750	3.750	-	-	-			
27	Xây dựng đường áp Tân Thuận xã Tân Tiến đi Đới 2 Trung đoàn 717	Xã Tân Tiến	2022-2025	2.000	2.000	2.000	-	-	-			
28	Xây dựng đường nhựa áp Tân Hòa xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2022	2.400	2.400	2.400	-	-	-	1.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
29	Xây dựng đường nhựa áp Tân Thuận xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2022	3.000	3.000	3.000	-	-	-	2.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
30	Nâng cấp xây cầu thay thế cầu sập ấp Tân Hiệp xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2022-2025	3.000	3.000	3.000	-	-	-			

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
31	Nâng cấp cầu suối Mười Đạo ấp Tân Đông xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2022-2025	3.000	3.000	3.000	-	-				
32	Đường GTNT ấp Tân Định xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2022-2025	2.500	2.500	2.500	-	-				
33	Đường GTNT Tổ 50B ấp Tân Đông xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2022-2025	3.500	3.500	3.500	-	-				
34	Nâng cấp tuyến đường tuần tra quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Ban QL RPH Bù Đốp	Xã Phước Thiện	2022	2.800	2.800	2.800	-	-		1.100	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
35	Xây dựng đường sỏi đỏ ấp Thanh Sơn thị trấn Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2022	2.400	2.400	2.400	-	-		1.000	UBND thị trấn Thanh Bình	
36	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Ngã tư thôn 6 đi Nòng Trườn 5 xã Thiên Hưng	Xã Thiên Hưng	2022	20.000	20.000	20.000	-	-		10.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
37	Nâng cấp đường GTNT Tổ 2 ấp Phước Tiến xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2022	1.840	1.840	1.840	-	-		1.600	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
38	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT Tổ 5, Tổ 8 ấp Bù Tam xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2022	9.160	9.160	9.160	-	-		8.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
39	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ DT.759B đi ấp Tân Thuận xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2022	19.000	19.000	19.000	-	-		16.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
40	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ấp Sóc Nê xã Tân Tiến đi ấp 9 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2022	12.000	12.000	12.000	-	-		9.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
41	Thăm bê tông nhựa các tuyến đường Khu TT HC huyện và đường Tổ 2, Tổ 6 Khu phố Thanh Xuân, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình	2022	18.000	18.000	18.000	-	-		14.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
42	Xây dựng đường Nguyễn Trãi Nối dài, huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	17.000	17.000	-	17.000	-			Ban QLDA đầu tư xây dựng	
43	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ DT.759 đi tổ 5, 8 ấp Thanh Tâm thị trấn Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2022	19.000	19.000	19.000	-	-		13.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
44	Xây dựng đường sỏi đỏ từ ấp 1 xã Thanh Hòa đến Tổ 5 khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình	Xã Thanh Hòa	2022	750	750	750	-	-		750	UBND xã Thanh Hòa	
45	Nâng cấp, sửa chữa đường sỏi đỏ từ khu 134 ấp Mười Mầu đi khu du lịch suối kê thuộc xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	3.500	3.500	3.500	-	-		3.200	UBND xã Phước Thiện	
46	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường sỏi đỏ khu vực cấp đất an sinh xã hội thuộc các tiểu khu 59, 60, 65 xã Phước Thiện đi Khu dân cư liên kê Đồn Biên phòng Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	3.500	3.500	3.500	-	-		3.185	Phòng Nông nghiệp và PTNT	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
47	Xây dựng đường giao thông đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2022	2.000	2.000	2.000	-	-	-	7.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
48	Xây dựng nhà làm việc khối Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình	2022	10.000	10.000	10.000	-	-	-	6.300	Công an huyện	
49	Lắp đặt Hệ thống Camera giám sát giao thông và an ninh trên địa bàn huyện	Huyện Bù Đốp	2022	2.800	2.800	2.800	-	-	-	2.000	Công an huyện	
50	Nâng cấp láng nhựa đường từ đường ĐT 759B đi rừng phòng hộ đầu nguồn xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	22.000	22.000	22.000	-	-	-	16.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
51	Nâng cấp đường giao thông vào khu vực rừng gen thuộc xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2022	2.500	2.500	2.500	-	-	-	2.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
52	Xây dựng đường GTNT khu dân cư ấp 3 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2022	15.000	12.000	15.000	-	3.000	-	12.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
53	Xây dựng đường GTNT từ Cây Xoài ấp Bù Tam đi đường tuần tra biên giới xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2022	3.500	3.500	3.500	-	-	-	2.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
54	Nâng cấp đường GTNT ấp Phước Tiến đi Đồn Biên phòng 793 xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2022	2.500	2.500	2.500	-	-	-	1.500	UBND xã Hưng Phước	
55	Nâng cấp đường GTNT ấp 9 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2022	2.365	2.365	2.365	-	-	-	1.700	UBND xã Thanh Hòa	
56	Xây dựng đường GTNT từ Tổ 6 Thôn 1 đi Tổ 6 Thôn 7 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	14.000	14.000	14.000	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
57	Xây dựng đường GTNT từ ấp 2 đi ấp 3 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2023	2.200	2.200	2.200	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
58	Xây dựng đường điện và trạm biến áp vào khu vực rừng gen thuộc xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2023	650	650	650	-	-	-	-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
59	Xây dựng đường giao thông từ đường ĐT759B đi ấp Tân Đông, xã Tân Thành đến ấp Tân Nghĩa, Tân Nhân, Tân Phước xã Tân Tiến đi trung tâm xã Tân Tiến	Huyện Bù Đốp	2022	45.000	45.000	45.000	-	-	-	19.880	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
60	Nâng cấp đường GTNT Tổ 5 thôn 1 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	4.000	-	4.000	-	4.000	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
61	Nâng cấp đường GTNT từ ĐT759B đi khu dân cư ấp 4 đến khu dân cư đập thủy lợi Bù Tam xã Hưng Phước	XãHưng Phước	2023	40.000	-	40.000	-	40.000	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
62	Xây dựng đường vành đai từ đường Lê Duẩn (ĐT 759) đi xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp	Xã Thiện Hưng	2023	70.000	-	70.000	-	70.000	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
63	Xây dựng đường từ đường ĐT 759B đi Đồn Biên phòng 793 huyện Bù Đốp	Xã Thiện Hưng, xã Hưng Phước	2023	35.000	-	35.000	-	35.000	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
II LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH				69,670	46,870	66,670	3,000	22,800	-	5,200		
1	Xây dựng căn cứ hậu cần kỹ thuật tại xã Thanh Hòa	Huyện Bù Đốp	2022-2025	20.000	20.000	20.000	-	-	-	3.000	Ban CHQS huyện	
2	Xây dựng mở rộng 4 điểm Dân cư liên kết chốt dân quân biên giới	Huyện Bù Đốp	2022	5.400	5.400	5.400	-	-	-	2.200	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	
3	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2022-2025	4.800	2.000	4.800	-	2.800	-	-		
4	Xây dựng trụ sở Công an xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2022-2025	2.470	2.470	2.470	-	-	-	-		
5	Xây nhà ăn, ở cho Ban CHQS xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2022-2025	2.000	2.000	2.000	-	-	-	-		
6	Xây dựng nhà nghỉ cán bộ, chiến sỹ Ban CHQS huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	9.000	9.000	9.000	-	-	-	-	Ban CHQS huyện	
7	Xây dựng hàng rào đại đội BB10 và Ban CHQS huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình và xã Hưng Phước	2022-2025	3.000	3.000	-	3.000	-	-	-	Ban CHQS huyện	
8	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tân Thành	Xã Tân Thành	2023	6.500	3.000	6.500	-	3.500	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
9	Xây dựng nhà Chì huy A2 và các hạng mục thuộc Đại đội BB 10 - Ban Chì huy Quân sự huyện Bù Đốp	Huyện Bù Đốp	2023	11.500	-	11.500	-	11.500	-	-	Ban CHQS huyện	
10	Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng xây dựng 50 căn nhà khu dân cư biên giới	Huyện Bù Đốp	2023	5.000	-	5.000	-	5.000	-	-	Ban CHQS huyện	
III LĨNH VỰC GIÁO DỤC				58,100	58,150	58,100	50	-	-	21,700		
1	Xây dựng Trường TH&THCS Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	24.650	24.650	24.650	-	-	-	20.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
2	Xây dựng Nhà tập đa năng Trường THCS Bù Đốp	Xã Thiện Hưng	2022	3.450	3.500	3.450	50	-	-	1.700	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
3	Xây dựng nhà giáo dục thể chất Trường Tiểu học Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2022-2025	3.000	3.000	3.000	-	-	-	-		
4	Xây dựng nhà giáo dục thể chất trường Tiểu học Thiện Hưng A	Xã Thiện Hưng	2022-2025	4.000	4.000	4.000	-	-	-	-		
5	Xây dựng 08 Phòng học lẻ, 07 chức năng, hàng rào trường TH Tân Thành B	Xã Tân Thành	2022-2025	10.000	10.000	10.000	-	-	-	-		

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
6	Xây dựng 06 phòng lầu, cổng, hàng rào và nhà vệ sinh trường TH Thiện Hưng B	Xã Thiện Hưng	2022-2025	5.000	5.000	5.000	-	-	-	-		
7	Xây dựng 08 phòng học lầu trường MN Tuổi Thơ xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2022-2025	8.000	8.000	8.000	-	-	-	-		
IV	LĨNH VỰC Y TẾ			4.000	4.000	4.000	-	-	-	-		
1	Thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa huyện	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	4.000	4.000	4.000	-	-	-	-		
V	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI			107.384	107.166	107.323	61	218	-	12.400		
1	Xây dựng nhà trung bày, lưu giữ văn hóa	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	10.000	10.000	10.000	-	-	-	-		
2	Xây dựng Sân vận động huyện	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	40.000	40.000	40.000	-	-	-	-		
3	Xây dựng Khu nghĩa trang xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2022-2025	3.000	3.000	3.000	-	-	-	-		
4	Xây dựng Nhà văn hóa ấp 4 xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2022-2025	1.800	1.800	1.800	-	-	-	-		
5	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Tân Hưng xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	2.210	2.210	2.210	-	-	-	1.600	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
6	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Điện Ánh xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	1.320	1.320	1.320	-	-	-	1.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
7	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Trạch xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	1.410	1.410	1.349	61	-	-	700	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
8	Xây dựng nhà văn hóa ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	1.575	1.575	1.575	-	-	-	800	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
9	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Lập xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	1.861	1.861	1.861	-	-	-	1.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
10	Xây dựng nhà văn hóa thôn 3 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2022	1.581	1.581	1.581	-	-	-	800	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
11	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2022	1.432	1.432	1.432	-	-	-	700	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
12	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thiện Cư xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2022	1.778	1.560	1.778	-	218	-	900	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
13	Xây dựng nhà văn hóa ấp Thanh Thủy thị trấn Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2022	2.000	2.000	2.000	-	-	-	1.400	UBND thị trấn Thanh Bình	
14	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 1 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	2.500	2.500	2.500	-	-	-	-	UBND xã Thiện Hưng	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HBND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
15	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 2 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	2.500	2.500	2.500	-	-			Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
16	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 6 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	2.500	2.500	2.500	-	-			Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
17	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 7 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	2.500	2.500	2.500	-	-			UBND xã Thiện Hưng	
18	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 10 xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	2.500	2.500	2.500	-	-			Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
19	Xây dựng nhà văn hóa ấp 1 xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	2023	2.300	2.300	2.300	-	-			UBND xã Thanh Hòa	
20	Dự án chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025	Huyện Bù Đốp	2022-2025	22.617	22.617	22.617	-	-		3.000	Phòng Văn hóa - Thông tin	
VI	LĨNH VỰC XÂY DỰNG			16.000	12.000	16.000	-	4.000	-	-		
1	Xây dựng cột mốc thuộc điểm cuối đường mòn Hồ Chí Minh	Huyện Bù Đốp	2022-2025	2.000	2.000	2.000	-	-				
2	Xây dựng khu TM - DV - Dân cư - Hoa viên thị trấn Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	5.000	5.000	5.000	-	-				
3	Xây dựng Phòng tiếp công dân, hệ thống 01 cửa, Nhà Thi đấu thị trấn Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình	2022-2025	5.000	5.000	5.000	-	-				
4	Xây dựng Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	Xã Thiện Hưng	2023	4.000	-	4.000	-	4.000			Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
VII	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ DỊCH VỤ-DU LỊCH			22.690	22.690	22.690	-	-	-	16.000		
1	Vốn đầu tư cho phát triển dịch vụ - du lịch giai đoạn 2022-2025 (Chương trình đột phá)	Huyện Bù Đốp	2022-2025	22.690	22.690	22.690	-	-		16.000		
1.1	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Thôn 10 xã Thiện Hưng đến Bến tàu khu vực du lịch sinh thái huyện Bù Đốp	Xã Thiện Hưng	2022	22.690	22.690	22.690	-	-		16.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
VIII	LĨNH VỰC KINH TẾ			20.000	15.000	15.000	-	-	-	-		
1	Vốn đầu tư chủ trương đột phá chuyển dịch cây trồng, vật nuôi (Chương trình đột phá)	Huyện Bù Đốp	2022-2025	20.000	15.000	15.000	-	-				
IX	BỘ TRƯ VỐN ĐỐI ỨNG			98.500	-	98.500	-	98.500	-	-		
1	Xây dựng đường tránh Trung tâm hành chính huyện Bù Đốp	Thị trấn Thanh Bình	2022-2023	89.500	-	89.500	-	89.500			Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Huyện Bù Đốp	2022-2025	9.000	-	9.000	-	9.000				

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN: TÌNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU XÂY DỰNG 40 PHÒNG HỌC

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=7-6	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG			28.000	21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	7.000		
	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			28.000	21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	7.000		
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO			28.000	21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	7.000		
1	Xây dựng 10 phòng học lâu Trường Tiểu học Tân Thành B (Điểm Tân Phú), huyện Bù Đốp	Xã Tân Thành	2021	7.000	5.000	5.000	-	-	5.000	2.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
2	Xây dựng 10 phòng học lâu Trường TH&THCS Thanh Hòa (Điểm ấp 1), huyện Bù Đốp	Xã Thanh Hòa	2021	7.000	5.000	5.000	-	-	5.000	2.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
3	Xây dựng 06 phòng học lâu Trường TH&THCS Thanh Hòa (Điểm ấp 9), huyện Bù Đốp	Xã Thanh Hòa	2021	4.200	3.200	3.200	-	-	3.200	1.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
4	Xây dựng 02 phòng học Trường Tiểu học Thiện Hưng C (Điểm Thôn 1), huyện Bù Đốp	Xã Thiện Hưng	2021	1.400	1.400	1.400	-	-	1.400	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
5	Xây dựng 06 phòng học lâu Trường Tiểu học Thiện Hưng A, huyện Bù Đốp	Xã Thiện Hưng	2021	4.200	3.200	3.200	-	-	3.200	1.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
6	Xây dựng 06 phòng học lâu Trường Trung học cơ sở Bù Đốp, huyện Bù Đốp	Xã Thiện Hưng	2021	4.200	3.200	3.200	-	-	3.200	1.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN: CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021			Vốn đã giao năm 2022				Chủ đầu tư	Ghi chú
									Tổng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=7-6	10=11+12	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG			71.468	56.468	71.468			15.000	15.000	-	41.504	11.104	15.000	15.400		
	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			71.468	56.468	71.468			15.000	15.000	-	41.504	11.104	15.000	15.400		
1	Xây dựng đường GTNT áp Bù Tam đi ấp Phước Tiến xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	3.348	3.348	3.348	-	-	1.500	1.500		1.462	162		1.300	UBND xã Hưng Phước	
2	Xây dựng đường GTNT áp Bù Tam xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	4.420	4.420	4.420	-	-	1.500	1.500		2.503	203		2.300	UBND xã Hưng Phước	
3	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 5, ấp Phước Tiến đi Trung tâm xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	14.000	14.000	14.000	-	-	6.000	6.000		7.122	622		6.500	UBND xã Hưng Phước	
4	Nâng cấp, láng nhựa đường từ ấp 3, ấp 4 đi Trung tâm xã Hưng Phước	Xã Hưng Phước	2021	12.500	12.500	12.500	-	-	6.000	6.000		5.896	596		5.300	UBND xã Hưng Phước	
5	Nâng cấp đường GTNT khu vực Suối Nứa ấp Mười Mẩu xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	5.500	5.500	5.500	-	-				4.535	1.035	3.500		UBND xã Phước Thiện	
6	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Mười Mẩu - Tân Lập xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	6.500	6.500	6.500	-	-				5.607	1.607	4.000		UBND xã Phước Thiện	
7	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Phước xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	5.500	5.500	5.500	-	-				5.036	1.536	3.500		UBND xã Phước Thiện	
8	Xây dựng đường GTNT áp Tân Hưng xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	2.500	2.500	2.500	-	-				2.396	396	2.000		UBND xã Phước Thiện	
9	Xây dựng đường sỏi đỏ ấp Mười Mẩu xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	2.200	2.200	2.200	-	-				2.111	111	2.000		UBND xã Phước Thiện	
10	Xây dựng đường sỏi đỏ ấp 3 xã Hưng Phước đoạn từ đường ĐT 759 đi đường tuần tra Biên giới	Xã Hưng Phước	2022	3.500	-	3.500		3.500				3.336	3.336			UBND xã Hưng Phước	
11	Nâng cấp đường GTNT áp Mười Mẩu xã Phước Thiện	Xã Phước Thiện	2022	2.500	-	2.500		2.500				1.500	1.500			UBND xã Phước Thiện	
12	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ thôn Thiện Cư đến thôn 3 đi trung tâm xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	3.000	-	3.000		3.000									

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021				Vốn đã giao năm 2022				Chủ đầu tư	Ghi chú
									Tổng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách huyện			
13	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Đội 4 thuộc Trung Đoàn 71 đến Ngã 3 nhà thờ Châu Ninh đi trung tâm xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	3.000	-	3.000		3.000										
14	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Nhà văn hóa Thôn 5 đến ngã 3 Châu Lai đi trung tâm xã Thiện Hưng	Xã Thiện Hưng	2023	3.000	-	3.000		3.000										

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ LÀM ĐƯỜNG GTNT, SÂN BẰNG BÊ TÔNG XI MĂNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Giảm	Tăng	Vốn đã giao năm 2021	Vốn đã giao năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=7-6	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG				6.864	6.864	-	-	4.386	2.478		
1	Ngân sách tỉnh hỗ trợ làm đường GTNT, sân bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù	Huyện Bù Đốp	2021-2025		6.864	6.864	-	-	4.386	2.478		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

BIỂU SỐ 05

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2021		135.008	56.051	51.000		
1	Xây dựng đường GTNT tổ 4, 8 ấp Thanh Thủy thị trấn Thanh Bình	1409/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	4.380	1.314	2.358	UBND thị trấn Thanh Bình	
2	Xây dựng đường GTNT tổ 6, 7, 8 ấp Thanh Tâm thị trấn Thanh Bình	1395/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	5.361	2.408	2.198	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
3	Đường GTNT tổ 14 ấp Tân Hòa đến tổ 6 ấp Tân Bình xã Tân Tiến	1388/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	3.673	1.102	1.896	UBND xã Tân Tiến	
4	Xây dựng đường láng nhựa tổ 4,6,8 ấp 3 xã Thanh Hòa	1394/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	5.281	1.584	2.946	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
5	Xây dựng đường láng nhựa tổ 6 ấp 6 xã Thanh Hòa	1389/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	2.785	836	1.516	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
6	Xây dựng đường láng nhựa tổ 3 ấp 8 xã Thanh Hòa	1396/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	2.170	651	1.416	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
7	Xây dựng đường láng nhựa tổ 6 ấp 2 xã Thanh Hòa	1387/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	4.496	1.349	2.433	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
8	Xây dựng đường GTNT tổ 4 ấp Tân Hiệp xã Tân Thành	1429/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	1.919	576	1.252	UBND xã Tân Thành	
9	XD đường Hoàng Văn Thụ nối dài	1413/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	38.744	25.772	7.543	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
10	Xây dựng 12 phòng học lầu, 6 phòng học bộ môn, 6 phòng làm việc, hàng rào trường TH&THCS Thanh Hòa.	1412/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	22.763	6.829	9.342	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
11	Xây dựng 4 phòng học, 2 phòng GDNT và 4 phòng làm việc và 01 nhà ăn bán trú Trường Mẫu Giáo Thanh Hòa	1393/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	6.885	2.066	3.280	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
12	Xây dựng 12 phòng học lầu, 6 phòng bộ môn, 6 phòng làm việc Trường THPTCS Hưng Phước	1411/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	19.812	5.944	7.405	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
13	Xây dựng Nhà văn hóa khu phố Thanh Xuân thị trấn Thanh Bình	1391/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	955	750	118	UBND thị trấn Thanh Bình	
14	Xây dựng Nhà văn hóa khu phố Thanh Bình thị trấn Thanh Bình	1392/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	991	500	401	UBND thị trấn Thanh Bình	
15	XD Nhà văn hóa ấp Bù Tam xã Hưng Phước	1390/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	1.066	750	293	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
16	Xây dựng nhà làm việc bộ phận một cửa xã Thanh Hòa	1414/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	646	600	36	UBND xã Thanh Hòa	
17	Xây dựng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ xã Tân Tiến	1416/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	669	505	152	UBND xã Tân Tiến	
18	Xây dựng phòng giáo dục thể chất Trường Tiểu học Tân Thành A	1417/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	1.350	700	567	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
19	Xây dựng đường giao thông, nương thoát nước khu dân cư đường Nguyễn Huệ và đường Chu Văn An thị trấn Thanh Bình	1430/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	4.374	1.315	1.974	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	
20	Xây dựng nhà làm việc Ban lãnh đạo và Chỉ huy các đội nghiệp vụ Công an huyện Bù Đốp	1408/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	6.688	500	3.874	Công an huyện	